TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2023/DS-ST
Ngày: 18/5/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Út
2. Ông Kiều Công Trường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2022/TLST - DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST - DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐST – DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thu T, sinh năm 1962
Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện B, tỉnh Bến Tre
Bị đơn: Mai Thị H, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp S, xã N1, huyện B, tỉnh Bến Tre
Trần Văn P, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bến Tre
(Bà T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà H, ông P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thu T trình bày như sau:

Vào ngày 02/3/2021 tôi có cho bà Mai Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng với mục đích là để làm ăn mua bán phục vụ cho gia đình. Giữa các bên thỏa thuận 10 ngày sau sẽ trả lại. Đến ngày 06/4/2021 bà H vay thêm số tiền là 10.000.000 đồng để mua bán làm ăn, Đến ngày 20/6/2022 bà H, ông P vay thêm số tiền là 60.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Trong các lần vay trên bà H và ông P có hứa sẽ trả trong thời hạn 10 ngày nhưng sau đó ông bà không thực hiện theo cam kết tôi đã đến đòi nhiều lần nhưng vẫn không trả. Bà H và ông P có đóng lãi cho tôi đến 20/9/2022 thì ngưng đóngĐến nay bà H và ông P còn nợ tôi số tiền là 80.000.000 đồng. Trước đây tôi có yêu cầu tính lãi từ ngày 20/9/2022 đến ngày Tòa án giải quyết với mức lãi suất 1,5%/tháng nhưng nay tôi chỉ yêu cầu bà H và

ông P liên đới trả cho tôi số tiền vay là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023 theo mức lãi suất do nhà nước quy định.

Bị đơn Mai Thị H, Trần Văn P đã được tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà H và ông P vắng mặt không lý do nên không có văn bản trình bày của bà H và ông P trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

Bà Phạm Thu T có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Mai Thị H và Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà T, bà H, ông P là phù hợp.

Nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thu T khởi kiện yêu cầu bị đơn Mai Thị H, Trần Văn P phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà T số tiền vay vay là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023 theo mức lãi suất do nhà nước quy định. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu T đã cung cấp cho Tòa án là ba giấy viết tay không tiêu đề có thể hiện nội dung vào các ngày 20/6/2022 vay 60.000.000 đồng và ngày 06/4/2021 vay 10.000.000 đồng; 02/3/2021 vay 10.000.000 đồng; các giấy viết tay có ký tên H và ghi tên Mai Thị H, riêng giấy đề ngày 20/6/2022 có ghi tên Trần Văn P. Trong các giấy viết tay điều thể hiện hai bên có thỏa thuận 10 ngày sau sẽ trả lại cho bà T. Bà T cho rằng bà nhiều lần yêu cầu bà H, ông P cùng trả cho bà số tiền trên nhưng ông, bà không trả nên bà Trúc khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ để nguyên đơn khởi kiện là là ba giấy viết tay không tiêu đề có thể hiện nội dung vào các ngày 20/6/2022 vay 60.000.000 đồng và ngày 06/4/2021 vay 10.000.000 đồng; 02/3/2021 vay 10.000.000 đồng; các giấy viết tay có ký tên H và ghi tên Mai Thị H, riêng giấy đề ngày 20/6/2022 có ghi tên Trần Văn P. Trong các giấy viết tay điều thể hiện hai bên có thỏa thuận 10 ngày sau sẽ trả lại cho bà T nên đây được xem là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thu T. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Mai Thị H và ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà H, ông Ph vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có gửi đến Tòa án văn bản gì thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như bà H và ông P mặc nhiên thừa nhận khoản tiền vay này là đúng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Trước đây bà T yêu cầu tính lãi từ ngày 20/9/2022 đến ngày Tòa án giải quyết với mức lãi suất 1,5%/tháng nhưng nay bà T chỉ yêu cầu bà H và ông P liên đới trả cho bà số tiền vay là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023 theo mức lãi suất do nhà nước quy định. Do bà Mai Thị H và ông Trần Văn P là người vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà Trúc nên phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi cho bà T là có căn cứ để chấp nhận. Buộc bà Mai Thị H và ông Trần Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc cho bà T là 80.000.000 đồng, tiền lãi là 80.000.000 đồng x 0,83%x 8 tháng = 5.312.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bà Mai Thị H và ông Trần

Văn P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc là 80.000.000 đồng + 5.312.000 đồng = 85.312.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ hoàn trả là: 85.312.000 đồng x 5% = 4.265.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thu T

Buộc bà Mai Thị H và ông Trần Văn P phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phạm Thu T số tiền 85.312.000 đồng (tiền vay gốc là 80.000.000 đồng; tiền lãi là 5.312.000 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Mai Thị H và ông Trần Văn P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.265.600 đồng.

Bà Phạm Thu T thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Các đương sự (4b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đỉnh